

1. MỤC TIÊU

1.1 Kiến thức. Học sinh ôn tập kiến thức :

Một số yếu tố của truyện, thơ đã được học ở nửa đầu học kì 1

1.2. **Kĩ năng:** Học sinh rèn luyện các kĩ năng:

- Đọc hiểu văn bản
- Viết bài nghị luận văn học

2. NỘI DUNG

2.1. Phạm vi kiến thức, kĩ năng

**Bài 1- Câu chuyện và điểm nhìn trong truyện kể**

**Đọc:**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại: không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn trần thuật...
- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong chỉnh thể của tác phẩm.
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản.

**Viết:**

Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện (những đặc điểm trong nghệ thuật tự sự (nghệ thuật kể chuyện).

**Bài 2-Cấu tứ và hình ảnh trong thơ trữ tình**

**Đọc**

- Nhận biết, phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ, vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ.
- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo được thể hiện trong văn bản thơ, phân tích được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh, thông điệp, bài học cuộc sống từ văn bản thơ.

**Viết**

Viết được văn bản nghị luận về một bài thơ: tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh của một văn bản thơ.

2.2. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

| TT | Kĩ năng  | Đơn vị kiến thức                              | Mức độ nhận thức |       |       |       |               |       |              |       |        |       |
|----|----------|-----------------------------------------------|------------------|-------|-------|-------|---------------|-------|--------------|-------|--------|-------|
|    |          |                                               | Biết             |       | Hiểu  |       | Vận dụng thấp |       | Vận dụng cao |       |        | Tỉ lệ |
|    |          |                                               | S.câu            | Tỉ lệ | S.câu | Tỉ lệ | S.câu         | Tỉ lệ | S.câu        | Tỉ lệ | TS câu |       |
| 1  | Đọc hiểu | Một văn bản nghị luận xã hội                  | 2                | 10%   | 2     | 20%   | 1             | 10%   | 0            | 0%    | 5      | 40%   |
| 2  | Viết     | Tạo lập văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ | 1*               | 15%   | 1*    | 15%   | 1*            | 20%   | 1*           | 10%   | 1*     | 60%   |

|          |             |                |            |            |            |            |             |  |  |  |  |  |
|----------|-------------|----------------|------------|------------|------------|------------|-------------|--|--|--|--|--|
|          |             | hoặc<br>truyện |            |            |            |            |             |  |  |  |  |  |
| <b>3</b> | <b>Tổng</b> |                | <b>25%</b> | <b>35%</b> | <b>30%</b> | <b>10%</b> | <b>100%</b> |  |  |  |  |  |

### 2.3. Câu hỏi minh họa

#### a/ Với mức độ nhận biết:

- + Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản.
- + Chỉ ra những hình ảnh thể hiện một nội dung nào đó trong đoạn văn bản.
- + Chỉ ra 2, 3 chi tiết thể hiện nội dung nào đó trong đoạn văn bản.
- + Xác định các bộ phận trong một câu văn.
- + Theo tác giả, có những lí do nào.....?
- + Theo tác giả, có mấy yếu tố.....?

#### b/ Với mức độ thông hiểu:

- + Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp nghệ thuật.
- + Nêu ý nghĩa của một nhận định xuất hiện trong văn bản.
- + Em hiểu chi tiết ....trong văn bản như thế nào?
- + Tại sao tác giả lại nói.....?

#### c/ Với mức độ vận dụng:

- + Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với anh/chị sau khi đọc đoạn văn bản trên.
- + Từ nội dung của văn bản, trình bày suy nghĩ về.....
- + Anh/chị có đồng ý với quan điểm sau đây ....hay không? Vì sao?
- + Viết một đoạn văn ngắn về một nội dung có liên quan đến văn bản đọc hiểu.

#### \*Câu hỏi tạo lập văn bản nghị luận:

- (Câu hỏi thể hiện cả 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao)
- Phân tích vai trò của người kể chuyện trong truyện “Chí Phèo” của Nam Cao.
  - Phân tích nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn “Tôi đi học” của nhà văn Thanh Tịnh.
  - Phân tích nghệ thuật tự sự của truyện ngắn “Lặng lẽ Sapa” của Nguyễn Ngọc Tư.
  - Phân tích câu tứ và hình ảnh thơ trong bài “Tràng giang” của Huy Cận.
  - Phân tích một bài thơ mà bạn cho là có cấu tứ độc đáo.

### 2.4. Đề minh họa

#### ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

##### Môn: Ngữ văn - Lớp 11

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

#### I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

##### Đọc đoạn trích sau:

*Có hai dạng giao tiếp định hình nên trải nghiệm về cuộc sống. Thứ nhất là giao tiếp nội tâm: những điều chúng ta hình dung, nói và cảm nhận bên trong bản thân. Thứ hai là giao tiếp bên ngoài: ngôn từ, âm điệu, nét mặt, cử chỉ và các hành động để giao tiếp với thế giới. Mỗi giao tiếp là một hành động. Và mọi cuộc giao tiếp đều tác động đến bản thân chúng ta, cũng như những người khác.*

*Khả năng giao tiếp, truyền đạt cũng là một dạng quyền lực. Những người vận dụng hiệu quả công cụ giao tiếp có thể thay đổi trải nghiệm của chính họ về thế giới và trải nghiệm*

của thế giới về họ. Mọi hành vi và cảm xúc đều có nguồn gốc từ việc giao tiếp. Người có thể tác động đến suy nghĩ, cảm xúc và hành động của đám đông chính là người biết cách sử dụng công cụ quyền năng này. Hãy nghĩ về những người có khả năng làm thay đổi thế giới, như mục sư Martin Luther King, thủ tướng Anh Winston Churchill, Mahatma Gandhi,... kể cả Hitler. Những nhân vật này đều có chung một đặc điểm: họ đều là bậc thầy giao tiếp. Họ có khả năng truyền đạt tầm nhìn, ước mơ của mình – cho dù đó là việc đưa con người vào không gian hay là việc lập nên chế độ Quốc xã đầy thù hận – cho người khác một cách thích hợp nhằm tác động đến cách suy nghĩ và hành động của đám đông. Thông qua năng lực giao tiếp, họ đã thay đổi cả thế giới.

(Anthony Robbins, *Đánh thức năng lực vô hạn*, TriBookers biên dịch,

NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2018)

### Trả lời câu hỏi :

**Câu 1.(0.5 đ)** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2.(0.5đ)** Theo tác giả, có mấy dạng giao tiếp định hình nên trải nghiệm về cuộc sống? Đó là những dạng giao tiếp nào?

**Câu 3.(1.0đ)** Xác định biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu văn sau “*Hãy nghĩ về những người có khả năng làm thay đổi thế giới, như mục sư Martin Luther King, thủ tướng Anh Winston Churchill, Mahatma Gandhi,... kể cả Hitler.*”. Nêu tác dụng của biện pháp đó.

**Câu 4. (1.0đ)** Anh/ chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của câu văn: *Khả năng giao tiếp, truyền đạt cũng là một dạng quyền lực?*

**Câu 5. (1.0đ)** Bài học tâm đắc nhất với anh/chị sau khi đọc đoạn trích trên là gì? Vì sao?

## II. VIẾT (6.0 điểm)

### Đọc văn bản sau:

*Ngay cái tên cũng khó nghe rồi. Thà cứ là Kèo, là Cột, là Hạ, là Đông. Là gì cũng còn dễ nghe. Nhưng hắn ta lại là Trạch Văn Đoàn. Nghe như sủng thần công. Nó chọc vào lỗ tai.*

*Đã thế cái mặt hắn lại vênh vênh, ngầu xì thế nào... Nhưng tất cả những cái ấy còn có thể tha thứ được [...]. Song những con mắt, những con mắt nó là tám gương của linh hồn mới đáng ghét vô cùng. Chúng chỉ bé thôi nhưng chúng lăm tằm, chúng lấp lánh như nhao, như cười, như khinh khỉnh với người ta. Chúng chẳng nhìn xuống bao giờ. Chúng nhìn thẳng, chúng nhìn nghiêng. Cái nhìn tự đắc như cái nhìn của một kẻ có thể nhắc người ta lên như nhắc một cái lông. Ghét lắm!*

*[...]*

*Hắn bỏ làng đi đó đi đây. Đi khắp nước Nam.*

*[...]*

*Hắn về làng với một con vợ theo, rất nhiều tiền (hồi ấy bạc trăm đã là to) và phẩm hàm. Hắn bỏ tiền ra, mổ bò, mổ lợn làm khao. Làng đến ăn rồi làng gọi hắn là ông. Một thằng bạch đình, con một lão đi câu chết mất xác dưới sông, bỏ làng đi chán đi chê, rồi đột nhiên trở về nhảy tót lên bao lan ngồi làm một ông kì mục. Thế thì ai chẳng tức? Ai ở đây là những ông kì mục bỗng bị hắn đè đầu đè cổ. Đó chỉ là một lối nói, thực ra thì các ông chỉ phải nhường hắn ngồi chiếu trên. Nhường một thằng không chôn nổi bố ngồi chiếu trên. Như vậy thì nhục quá. Các ông không chịu được. Các ông về hòa với nhau để hành chề hắn, để động hắn mở miệng ra là chèn. Hắn đã khổ với các ông khá nhiều. Hơi thấy bóng hắn ra đình là các ông nói móc ngay. Các ông bình phẩm từ cái đầu của hắn rũ rượi như đầu dừa chết trôi (ấy là các ông móc đến cái chết của bố hắn), đến cái áo ba-đơ-xuy của hắn tã như cái áo thùng đánh giậm (ấy là các ông móc đến cái nghề đi câu). Các ông nói cạnh cả đến hàm răng của hắn, cái bộ ria của hắn, cái mặt vác lên trời của hắn.*

Nhưng vốn bướng bỉnh, hắn không lấy thế làm nao núng. Hắn chỉ mỉm cười chế nhạo hay khinh bỉ. Đôi mắt soi mói của hắn không thèm soi mói đến cái mũi, cái cằm hay cái áo the có mùi chua của các ông. Hắn ngấm ngấm theo dõi đến những việc của các ông làm âm mưu. Một hôm, dùng một cái, hắn đưa bốn ông lên huyện vì việc bao chiếm công điền. Dùng một cái nữa, hắn đưa mấy ông khác lên huyện vì việc làm tiêu công quỹ. Rồi dùng một cái nữa..., và cái nữa... và cái nữa. Luôn năm sáu cái dùng như vậy hắn làm các ông liểng xiểng. Bởi tội của các ông nhiều như lá trên rừng. Con em chúng nó mù, nhưng hắn không mù. Hắn bới ra từng tội một, và nhất định sẽ bới ra đến hết. Các ông đâm hoảng. Các ông đành phải dàn với hắn. Các ông đấm mồm hắn một vài mối lợi. Hắn không thèm nhận, bởi hắn thừa biết nuốt vào thì há miệng mắc quai. Nhưng hắn bằng lòng thôi không kiện nữa. Các ông bắt đầu sợ hắn mà hắn cũng bắt đầu khinh nhờn các ông. Hắn coi các ông như những đồ trẻ con. Để những khi say rượu đùa...

Năm ngoài làng vào đám. Hôm giã đám, có mổ một con lợn tẻ thân rồi đồng dân hội ẩm. Đồng dân đây có nghĩa là các cụ...

Lúc tẻ, ông Cửu Đoàn còn ngủ ở nhà [...]. Các cụ miễn đi cho ông vậy! Điều ấy thì ông không phải nài: các cụ chẳng mong gì có ông; ông cứ ở nhà đến hết đám cho quan viên mừng!

... Hai bàn đã bùng mâm [...]. Các cụ đang hạch hai bàn làm sao lại thiếu hai cái móng giò? Móng giò có bốn ông to nhất. Lệ làng từ cổ đến giờ vẫn thế. Tuy trong số bốn ông to nhất chẳng ông nào còn khỏe răng để có thể gặm nổi cái móng giò nhưng cũng chẳng ông nào chịu mất. Một miếng giữa làng...Đừng có tưởng...Bây giờ còn có hai cái, thì ông nào ăn ông nào dùng?... Các cụ quát hai bàn như vậy. Và hai bàn xanh mắt. Họ cãi nhau chỉ chöhe. Anh nọ rằng anh kia để mất. Anh nào, mặc! Cứ biết là hai bàn sợ ý là hai bàn phải bắt mua can rượu tạ!... Ông Cửu Đoàn không nói gì. Ông chỉ cười. Bởi ông đã đi nhiều, từng trải nhiều nên thấy nhiều cái to tát hơn cái móng giò nhiều lắm. Hai cái móng giò không đáng kể. Ra quái gì mà ngậu lên!

Các cụ uống rượu cũng xong rồi, hai bàn đã giải mâm... Ông Cửu ngồi thưởng trống. Ông bảo đào, bảo kếp:

- Hát cho thật hay vào mới được. Tôi nghe hát, nếu vừa ý, bao giờ cũng có thưởng.

[...] Khúc hát xong kếp buông đàn, đào buông phách. Ông Cửu đứng lên để thọc hai tay vào túi áo ba-đơ-xuy màu chó giò. Ông bảo:

- Tôi đã hứa tất cả là phải có. Nhưng tiền thì thật hết. Tôi đãi cho cái này, có lẽ còn quý hơn tiền nhiều...

Ông rút một tay áo ra, quẳng một cái móng giò cho anh kếp. Ông rút nốt tay kia ra, quẳng một cái móng giò nữa cho cô đào. Rồi ông quay lại:

- Chào các cụ! Tôi xin vô phép!...

Ông lép kếp kéo lê đôi giày qua bọn trai em, hoan hô ông bằng những tiếng cười nổ như xe phanh phanh.

(Trích Đôi móng giò, Nam Cao tuyển tập)

Anh/ chị hãy phân tích nét đặc sắc trong nghệ thuật tự sự của đoạn trích trên trong truyện ngắn “Đôi móng giò” của nhà văn Nam Cao.

-----Hết-----

Hoàng Mai, ngày 7 tháng 10 năm 2025  
TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Thủy

